

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12-4-2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Trường và bà Trần Thế Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa: Ông Lương Huy Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXX - ST ngày 19 tháng 02 năm 2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 18/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1992.

- Bị đơn: Anh Phạm Ngọc L, sinh năm 1988.

Cùng trú tại địa chỉ: Thôn Mạ, xã V.K, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

(Anh L vắng mặt không có lý do, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Trần Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Phạm Ngọc L tự do tìm hiểu và có đăng ký

kết hôn tại UBND xã V.K, huyện Yên Bình ngày 06/01/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, Đến khoảng tháng 3 năm 2023 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh chị tự hoà giải nhiều lần xong không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Ngọc L.

- Về con chung: có 02 con chung; Phạm Tùng Lâm, sinh ngày 12/06/2010 và cháu Phạm Tùng Dương, sinh ngày 28/10/2013. Hiện tại hai cháu đang ở với chị, khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phạm Ngọc L nhưng anh L không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của con chung: Cháu Phạm Tùng Lâm và Phạm Tùng Dương đều có nguyện vọng ở với mẹ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H để xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Phạm Ngọc L. Về nuôi con chung: Giao hai con chung Phạm Tùng Lâm, sinh ngày 12/06/2010 và cháu Phạm Tùng Dương, sinh ngày 28/10/2013 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo pháp luật, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con; về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Ngọc L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Mạ, xã V.K, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Chị Trần Thị H và anh Phạm Ngọc L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Phạm Ngọc L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V.K, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 11/02/2014, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H cho rằng vợ chồng chung sống có mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh chị tự hoà giải nhiều lần xong không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Mặc dù, anh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn có tình vắng mặt, thể hiện anh L không có thiện chí hòa giải. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Phạm Ngọc L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Phạm Ngọc L.

[3] Về nuôi con chung: Chị Trần Thị H và anh Phạm Ngọc L có 02 người con chung là cháu Phạm Tùng Lâm, sinh ngày 12/06/2010 và cháu Phạm Tùng Dương, sinh ngày 28/10/2013. Kể từ khi anh chị sống ly thân thì hai cháu ở với chị H. Khi giải quyết ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của chị H là có căn cứ bởi lẽ: Hai cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ và anh L không có mặt nên không có ý kiến về nuôi con chung nên để đảm bảo quyền và lợi ích của con chung cần giao cháu Phạm Tùng Lâm, sinh ngày 12/06/2010 và cháu Phạm Tùng Dương, sinh ngày 28/10/2013. cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và nguyện vọng của con chung.

[4] Về chia tài sản và nợ chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện, thực tế khách quan của các đương sự nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban hướng vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Phạm Ngọc L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Phạm Tùng Lâm, sinh ngày 12/06/2010 và cháu Phạm Tùng Dương, sinh ngày 28/10/2013. cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo pháp luật, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số: AA/2023//0001197 ngày 12-12-2023 của chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (xác nhận Chị H đã nộp đủ).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND xã V.K;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Hoàng Kim Sơn